

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày 02/04/2021

V/v tranh chấp: Hợp đồng tín
dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hứa Văn Chế

2. Bà Nguyễn Khánh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Giàng Chấn Sô - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2020/TLST-DSTC ngày 03 tháng 11 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Hà Giang

Địa chỉ: tổ 13, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức N - Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Đức N - Phó giám đốc; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc V

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Kim T

Cùng địa chỉ: Tổ 9, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Cả anh V và chị T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B chi nhánh Hà Giang (sau đây gọi tắt là Ngân hàng L Hà Giang), ông Hoàng Đức N trình bày:

Anh Hoàng Ngọc V - Trú tại: Tổ 9, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, công tác tại Trường Trung học phổ thông H, huyện B, tỉnh Hà Giang, sau khi có xác nhận

của Hiệu trưởng nhà trường vào giấy ủy quyền giữ lại thu nhập ngày 05/02/2018 đã ký hợp đồng tín dụng (Viết tắt là HĐTD) số HĐTD 2402018296 ngày 05/02/2018 với Ngân hàng L Hà Giang vay số tiền: 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng chẵn), mục đích vay: Mua sắm đồ gia dụng.

Sau khi vay nợ, anh V đã trả nợ đúng cam kết của hợp đồng trong thời hạn 10 tháng. Kể từ ngày tháng 12/2019, khách hàng không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng nữa.

Tính đến thời điểm ngày 04/9/2020, anh V còn nợ gốc là: 62.732.240^d ; nợ lãi là 11.873.950^d (trong đó: lãi trên số tiền gốc: 8.162.959^d, lãi phạt gốc: 3.183.606^d, lãi phạt lãi: 527.385^d); tổng cộng là 74.606.190^d

Tại hợp đồng vay tiền trên của anh V đều có chữ ký của người đồng trách nhiệm trả nợ là chị Lê Thị Kim T (vợ anh V).

Do anh Hoàng Ngọc V đã vi phạm hợp đồng tín dụng và khoản vay đã phát sinh nợ quá hạn, từ tháng 01/2020, anh V đã làm đơn xin nghỉ việc tại trường Trung học phổ thông H. Ngân hàng L Hà Giang đã căn cứ theo quy định của ngân hàng khi phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn, nghỉ việc chuyển công tác, khách hàng và người đồng trách nhiệm trả nợ phải tất toán toàn bộ dư nợ tại Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần gửi giấy mời anh V, chị T đến ngân hàng làm việc, nhưng anh V, chị T không hợp tác với ngân hàng, đã bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không thông báo cho ngân hàng, trốn tránh trách nhiệm trả nợ.

Nay ngân hàng L Hà Giang khởi kiện đến Tòa án, yêu cầu Tòa án buộc anh Hoàng Ngọc V và người đồng trách nhiệm chị Lê Thị Kim T phải trả cho Ngân hàng L Hà Giang số tiền gốc: 62.732.240^d , nợ lãi là 11.873.950^d, tổng cộng là 74.606.190^d. Tuyên buộc anh Hoàng Ngọc V và người đồng trách nhiệm chị Lê Thị Kim T phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: HĐTD 2402018296 ngày 05/02/2018 cho đến ngày thực tế anh V, chị T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng.

Anh Hoàng Ngọc V và chị Lê Thị Kim T hiện đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Tòa án đã xác minh tại nơi cư trú và niêm yết các văn bản tố tụng đầy đủ nhưng cả hai anh chị đều vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, anh V và chị T đều vắng mặt không có lý do.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, trốn tránh không đến tham gia tố tụng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 144, 147 Bộ luật

Tổ tụng dân sự; Các Điều 280, 282, 288, 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Hoàng Ngọc V và người đồng trách nhiệm chị Lê Thị Kim T phải có trách nhiệm liên đới trả toàn bộ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước ký kết số HDTD 2402018296 ngày 05/02/2018, tính đến thời điểm ngày 02/4/2021 là: 62.732.240^d ; Nợ lãi là 11.873.950^d; Tổng cộng là 74.606.190^d. Ngoài ra, anh V và chị T còn phải tiếp tục chịu lãi suất đối với khoản nợ gốc theo mức thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 03/4/2021 cho đến khi trả xong nợ gốc.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc anh V và chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp: Người khởi kiện yêu cầu buộc người vay tiền phải trả khoản nợ đã vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết và nguyên đơn đã chọn khởi kiện tại nơi Tòa án nơi thực hiện hợp đồng tín dụng. Vì vậy xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự có mặt của đương sự: Tại các biên bản xác minh địa chỉ của bị đơn của Tòa án nhân dân thành phố Hg tại tổ 9, thị trấn V, Trường Trung học phổ thông H, huyện B đã xác định: Anh Hoàng Ngọc V và chị Lê Thị Kim T có địa chỉ cuối cùng tại: tổ 9, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang, hiện nay hộ khẩu của hai anh chị vẫn ở địa chỉ trên nhưng anh V, chị T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú và cố tình giấu địa chỉ, không báo cho Ngân hàng L Hà Giang cũng như chính quyền địa phương biết. Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của anh V, chị T nhưng anh, chị không đến tham gia tố tụng. Căn cứ vào điểm e, khoản 1, điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về nội dung vụ án: Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Hoàng Ngọc V tại thời điểm công tác tại Trường Trung học phổ thông H, huyện B, tỉnh Hà Giang, sau khi có xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường vào giấy ủy quyền giữ lại thu nhập ngày 05/02/2018, có ký hợp đồng tín dụng số: HDTD 2402018296 ngày 05/02/2018 vay vốn tại Ngân hàng Liên Việt Hà Giang, vay số tiền 100.000.000^d (Một trăm triệu đồng), lãi suất 12%/năm trong 3 tháng đầu tiên, từ tháng thứ 4 áp dụng lãi suất thả nổi; thời hạn vay 60 tháng; hạn trả gốc và lãi vào ngày 25 hàng tháng; Mục đích sử dụng: Mua sắm đồ gia dụng. Chị Lê Thị Kim T là người đã ký vào cam kết đồng trách nhiệm trả nợ với anh V. Ngân hàng đã giải ngân cho anh V vay với số tiền là 100.000.000^d.

[4] Sau khi vay vốn tại Ngân hàng, anh V đã trả được một phần gốc, lãi của hợp đồng. Từ tháng 01/2020, anh V đã không trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng cho khoản vay

trên. Phía Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu người vay tiền anh V và đồng trách nhiệm trả nợ chị T đến làm việc nhưng anh V chị T không đến. Tại biên bản xác minh ngày 10/12/2020 của Tòa án tại Trường Trung học phổ thông H, huyện B, thì anh V đã nghỉ việc tại Trường từ tháng 12/2019. Anh V, chị T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, trốn tránh trách nhiệm trả nợ, không báo cho Ngân hàng biết nơi cư trú mới. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay quy định tại các hợp đồng tín dụng, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 280, 282, 288, Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] Do vậy buộc anh Hoàng Ngọc V và người đồng trách nhiệm chị Lê Thị Kim T phải trả nợ cho Ngân hàng L Hà Giang số tiền gốc còn nợ, lãi suất trong hạn, lãi suất nợ quá hạn tính đến ngày 02/7/2019 theo hợp đồng tín dụng số: HDTD 2402018296 ngày 05/02/2018, cụ thể: Nợ gốc: 62.732.240^d, nợ lãi là 11.873.950^d, tổng cộng là 74.606.190^d.

[6] Về án phí: Bị đơn anh Hoàng Ngọc V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 282, 288, Điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B Chi nhánh Hà Giang về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với anh Hoàng Ngọc V và người đồng trách nhiệm chị Lê Thị Kim T.

Buộc anh Hoàng Ngọc V và người đồng trách nhiệm chị Lê Thị Kim T; Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B Chi nhánh Hà Giang số tiền nợ gốc: 62.732.240^d, nợ lãi là 11.873.950^d, tổng cộng là 74.606.190^d (Bảy tư triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, một trăm chín mươi đồng).

Kể từ ngày 02/04/2021 bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc của hợp đồng tín dụng số: HDTD 2402018296 ngày 05/02/2018, số tiền: 62.732.240^d (Sáu hai triệu, bảy trăm ba hai nghìn, hai trăm bốn mươi đồng) cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên.

2. Về án phí:

- Buộc anh Hoàng Ngọc V và người đồng trách nhiệm chị Lê Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 3.730.000^d (Ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

- Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B Chi nhánh Hà Giang số tiền: 1.735.000^d (Một triệu bảy trăm ba lăm nghìn đồng chẵn) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H theo biên lai số 0002346 ngày 03/11/2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự;
- THA;
- Lưu.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy